

Số: 686 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về Chương trình, kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 12 tháng 3 năm 2014 về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả của công ty nông, lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình, kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và PT doanh nghiệp;
- Các Tập đoàn kinh tế và TCT nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trại lý TTCT, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (3b). M 340

THỦ TƯỚNG**Nguyễn Tấn Dũng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 789 / SY-UBND

Bình Định, ngày 22 tháng 5 năm 2014

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nội vụ;
- PVPNN, K10, K12;
- Lưu: VT (07b)

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Thi

CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH CỦA CHÍNH PHỦ

**Thực hiện Nghị quyết số 30 ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị
về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả của**

Công ty nông, lâm nghiệp

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 686 /QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2014
của Thủ tướng Chính phủ)*

A. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU CỦA CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH

1. Tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, nhằm đổi mới căn bản cơ chế quản lý, quản trị công ty, quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên rừng và nâng cao hiệu quả sử dụng đất; tiếp tục duy trì và hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn vùng nguyên liệu với công nghiệp chế biến và thị trường; đóng vai trò nòng cốt trong hình thành và thực hiện mô hình liên kết sản xuất giữa công ty nông, lâm nghiệp với hộ nông dân và các thành phần kinh tế khác trên địa bàn.

2. Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch hành động, cụ thể hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên rừng, triển khai một cách đồng bộ, đầy đủ và có hiệu quả.

B. NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH

I. TIẾP TỤC SẮP XẾP, ĐỔI MỚI CÔNG TY NÔNG, LÂM NGHIỆP.

Các công ty nông, lâm nghiệp tiếp tục rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ phù hợp với phương hướng được sắp xếp; tập trung vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính đã được xác định. Các công ty tiếp tục duy trì phát triển phải đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động, đổi mới cơ chế quản lý, quản trị doanh nghiệp; giải thể các đơn vị sản xuất kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ kéo dài, quy mô nhỏ không cần thiết giữ lại.

1. Công ty nông nghiệp:

a) Tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đối với các công ty nông nghiệp ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng.

b) Thực hiện cổ phần hóa các công ty nông nghiệp

- Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối (từ 65% vốn điều lệ trở lên) đối với công ty nông nghiệp trồng cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, chăn nuôi đại gia súc.

- Nhà nước không giữ cổ phần chi phối hoặc không nắm giữ cổ phần nhà nước đối với công ty nông nghiệp trồng cây công nghiệp ngắn ngày, cây hàng năm, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản; công ty giống cây nông nghiệp, giống chăn nuôi, giống thủy sản. Công ty chỉ giữ lại một phần đất đai để sản xuất giống, xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở chế biến; chuyển phần lớn đất đai về địa phương quản lý sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch của địa phương và pháp luật về đất đai.

Các công ty khi chuyển sang công ty cổ phần thực hiện thuê đất của nhà nước và tổ chức sản xuất kinh doanh phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất của địa phương, bảo đảm quyền lợi của người đang nhận giao khoán đất.

c) Thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên theo quy định của pháp luật nhằm gắn kết phát triển vùng nguyên liệu của công ty và của người dân trong vùng với công nghiệp chế biến và thị trường. Công ty tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

d) Giải thể các công ty kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ kéo dài; các công ty thực hiện khoán trắng, giao khoán đất nhưng không quản lý được đất đai và sản phẩm; các công ty quy mô nhỏ không cần thiết phải giữ lại. Khi giải thể phải xử lý công nợ, tài sản trên đất (vườn cây, tài sản khác) và bàn giao đất đai về địa phương quản lý theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi của người đang nhận khoán, ổn định xã hội tại địa phương; xử lý nghiêm các sai phạm.

2. Công ty lâm nghiệp:

a) Tiếp tục duy trì, củng cố phát triển các công ty lâm nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp đối với các công ty lâm nghiệp quản lý chủ yếu rừng tự nhiên là rừng sản xuất được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng quốc tế về quản lý rừng bền vững. Đối với diện tích rừng phòng hộ, rừng đặc dụng xen kẽ trong địa giới công ty thì nhà nước bảo đảm kinh phí để bảo vệ, phát triển rừng theo phương thức Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch hàng năm.

b) Thực hiện nhiệm vụ công ích đối với các công ty lâm nghiệp quản lý chủ yếu rừng tự nhiên là rừng sản xuất chưa được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững và chưa được cấp chứng chỉ rừng quốc tế về quản lý rừng bền vững. Ngoài nhiệm vụ công ích, doanh nghiệp thực hiện kinh doanh theo quy định của pháp luật. Được huy động các nguồn tài chính phục vụ bảo vệ, phát triển rừng; được tận dụng sản phẩm từ rừng theo quy chế quản lý rừng.

Các công ty lâm nghiệp không chuyển thành đơn vị sản xuất kinh doanh hoặc đơn vị thực hiện nhiệm vụ công ích được thì chuyển thành Ban quản lý rừng (đơn vị sự nghiệp có thu).

c) Thực hiện cổ phần hóa công ty lâm nghiệp quản lý chủ yếu là rừng trồng, nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối từ 65% trở lên. Nhà nước không nắm giữ cổ phần đối với công ty lâm nghiệp sản xuất giống cây lâm nghiệp.

Các công ty lâm nghiệp chuyển sang công ty cổ phần thực hiện thuê đất theo quy định, kinh doanh phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm lợi ích của người đang nhận khoán bảo vệ, phát triển rừng.

d) Thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên theo quy định của pháp luật, nhằm gắn kết giữa phát triển vùng nguyên liệu của công ty và của người dân trong vùng với phát triển công nghiệp chế biến lâm sản và thị trường. Công ty tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

đ) Giải thể các công ty lâm nghiệp kinh doanh thua lỗ kéo dài; các công ty thực hiện khoán trắng, giao khoán đất nhưng không quản lý được đất đai và sản phẩm làm ra; các công ty có quy mô nhỏ không cần thiết phải giữ lại. Khi giải thể phải xử lý công nợ, tài sản trên đất (rừng, tài sản khác) và bàn giao đất đai về địa phương quản lý, bảo đảm quyền lợi của người đang nhận khoán, ổn định xã hội tại địa phương; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2004 và Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh (công ty nông, lâm nghiệp) trình Chính phủ và hướng dẫn việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp theo nội dung trên.

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước chỉ đạo Công ty nông, lâm nghiệp rà soát lại chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Mục 1 Khoản C phần II Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông,

lâm nghiệp, xây dựng phương án sắp xếp, đổi mới và phát triển của công ty và tổng hợp xây dựng phương án của ngành, địa phương, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Các Bộ, ngành liên quan thẩm định phương án sắp xếp, đổi mới và phát triển của các Bộ, ngành, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

II. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT.

1. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của các công ty nông, lâm nghiệp. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, Bộ, ngành chỉ đạo các công ty nông, lâm nghiệp tiếp tục rà soát, lập, điều chỉnh phương án quy hoạch sử dụng đất phù hợp với nhiệm vụ của công ty, với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất của địa phương. Xác định rõ diện tích các loại đất quản lý, sử dụng cho từng mục đích.

2. Phấn đấu đến cuối năm 2015 hoàn thành việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thuê đất hoặc giao đất theo quy định của pháp luật về đất đai; chuyển giao đất và hồ sơ đất không có nhu cầu sử dụng, sử dụng hiệu quả thấp, hoang hóa, các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai về địa phương quản lý sử dụng. Kiên quyết thu hồi đất giao lại cho địa phương khi công ty không có nhu cầu sử dụng, khoán trắng.

3. Đổi mới nội dung, hình thức quản lý sử dụng đất trong các công ty nông, lâm nghiệp:

a) Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đối với đất rừng phòng hộ, đất các công ty nông lâm nghiệp sử dụng để thực hiện nhiệm vụ công ích, không phục vụ kinh doanh, đất các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất thuộc diện miễn nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Nhà nước cho thuê đất đối với diện tích đất nông, lâm nghiệp giao cho các công ty nông, lâm nghiệp sử dụng vào mục đích kinh doanh; diện tích vượt hạn mức được giao không thu tiền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân; đất của công nhân viên chức thuộc diện dôi dư hoặc thôi việc đang nhận giao khoán.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau khi tiếp nhận đất từ các công ty chuyển giao, chỉ đạo tổ chức rà soát lại các đối tượng sử dụng đất, diện tích đất của từng đối tượng để giải quyết cho hộ gia đình, cá nhân được tiếp tục giao đất hoặc thuê đất theo hướng:

a) Ưu tiên giải quyết cho đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương không có đất hoặc thiếu đất sản xuất, người đang nhận giao khoán đất trực tiếp sản xuất được giao đất hoặc thuê đất.

b) Hộ, gia đình, cá nhân đang nhân giao khoán đất được tiếp tục sử dụng đất theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất.

c) Diện tích đất giao không thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân không cao hơn diện tích bình quân các hộ dân đang sử dụng đất của địa phương.

Hộ gia đình, cá nhân được mua trả chậm giá trị tài sản trên đất (vườn cây) nếu còn nguồn vốn nhà nước theo giá thị trường tại thời điểm nhận giao, thuê.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo các công ty nông, lâm nghiệp tiếp tục xử lý dứt điểm các trường hợp đất cho thuê, cho mượn, đất bị lấn chiếm, tranh chấp, đất liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư; đất giao khoán, đất ở, đất kinh tế hộ gia đình.

a) Đất công ty đang cho tổ chức thuê, mượn nếu nằm trong quy hoạch sử dụng đất của công ty thì công ty thu hồi và thanh toán lại giá trị vườn cây, tài sản trên đất (nếu có) cho tổ chức đã đầu tư.

b) Đất công ty cho hộ gia đình, cá nhân thuê, mượn đang sử dụng đúng quy hoạch, đúng mục đích thì công ty thực hiện giao khoán cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật.

c) Đất tổ chức, cá nhân thuê, mượn của công ty nhưng sử dụng sai mục đích, không đúng quy hoạch và không trong quy hoạch sử dụng đất của công ty thì công ty làm thủ tục chuyển giao về địa phương để giải quyết theo quy định của pháp luật về đất đai.

d) Đối với đất do hộ, gia đình cá nhân đang lấn chiếm của công ty: nếu nằm trong quy hoạch sử dụng đất của công ty thì công ty xem xét, tiếp nhận và thực hiện giao khoán đất; nếu công ty không còn nhu cầu sử dụng và không ảnh hưởng đến quy hoạch sử dụng đất của công ty thì chuyển giao địa phương để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về đất đai.

đ) Đối với đất của công ty đang tranh chấp với hộ gia đình, cá nhân sống bằng nghề nông thì công ty giao lại địa phương quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai; nếu đang tranh chấp với tổ chức thì căn cứ theo quy hoạch của địa phương và chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức mà công ty thu lại hoặc giao lại cho địa phương để giải quyết cho tổ chức đó được giao hoặc cho thuê đất.

e) Đối với đất công ty góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất với hình thức liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư: nếu tổ chức liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư sử dụng đất đúng mục đích, có hiệu quả thì tách diện tích đã góp ra khỏi diện tích đất của công ty và chuyển sang thuê đất; nếu tổ chức liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư sử dụng không đúng mục đích, thì thu hồi giao lại địa phương để quản lý, sử dụng.

g) Quy hoạch lại khu dân cư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với đất ở, đất kinh tế hộ gia đình và bàn giao về cho địa phương quản lý.

h) Thu hồi đất sử dụng không đúng mục đích, sai quy hoạch; lấn chiếm; giao khoán, cho thuê sai quy định; chuyển nhượng, mua bán trái phép. Sau khi tiếp nhận, địa phương rà soát lại để giải quyết bảo đảm theo hướng như quy định tại khoản 4 mục II và quy định của pháp luật về đất đai; đồng thời phải xem xét, xử lý nghiêm các tổ chức, hộ gia đình cá nhân có sai phạm theo đúng quy định của pháp luật.

i) Bộ Tài Nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành, cơ quan liên quan hướng dẫn và chỉ đạo tổ chức thực hiện việc rà soát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; xử lý các trường hợp cho thuê, cho mượn, lấn chiếm, tranh chấp, liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai; lập phương án quy hoạch quản lý, sử dụng đất của các công ty nông lâm nghiệp.

Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước có công ty nông, lâm nghiệp chỉ đạo việc rà soát, lập phương án quy hoạch sử dụng đất của từng công ty nông, lâm nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty nông, lâm nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.

III. ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ RỪNG.

1. Thực hiện giao rừng tự nhiên gắn với giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai, pháp luật bảo vệ và phát triển rừng.

2. Thực hiện quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng quốc tế về quản lý rừng bền vững đối với rừng sản xuất là rừng tự nhiên trữ lượng giàu và trung bình.

3. Thực hiện nhiệm vụ công ích theo phương thức đặt hàng, giao kế hoạch hàng năm đối với rừng tự nhiên là rừng sản xuất nhưng chưa được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, chưa được cấp chứng chỉ rừng quốc tế về quản lý rừng bền vững và đối với rừng sản xuất là rừng tự nhiên nghèo có khả năng phục hồi trong thời gian chưa khai thác.

4. Đối với rừng sản xuất là rừng tự nhiên nghèo, nghèo kiệt không có khả năng phục hồi, lập dự án cải tạo để trồng rừng hoặc trồng cây công nghiệp hiệu quả hơn. Dự án cải tạo rừng phải được cấp có thẩm quyền phê

duyet trên cơ sở tiêu chí phân loại rừng tự nhiên nghèo kiệt được chuyển đổi sát với thực tế. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc cải tạo rừng, khai thác tận thu lâm sản, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng để khai thác rừng trái phép.

5. Nhà nước đầu tư, phát triển rừng trồng trên diện tích đất được quy hoạch là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Thực hiện định giá rừng sản xuất là rừng trồng làm cơ sở giao vốn, thực hiện cổ phần hóa, liên doanh liên kết, thế chấp vay vốn.

6. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý về bảo vệ và phát triển rừng. Hoàn thiện hình thức giao khoán rừng, đất rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng quản lý chăm sóc bảo vệ, theo nguyên tắc cùng chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ phát triển rừng và cùng hưởng lợi. Đẩy mạnh việc giao khoán rừng, đất rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng trên địa bàn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc giao rừng tự nhiên gắn với việc giao đất không thu tiền hoặc cho thuê đất; quy định quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng quốc tế; tiêu chí phân loại rừng (giàu, trung bình, nghèo, nghèo kiệt); việc chuyển đổi, cải tạo rừng tự nhiên nghèo, nghèo kiệt không có khả năng phục hồi; các hình thức giao khoán rừng, đất rừng cho hộ gia đình cá nhân, cộng đồng chăm sóc, bảo vệ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH

1. Về Khoa học - Công nghệ:

a) Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích việc chuyển giao ứng dụng các tiến bộ, khoa học và công nghệ về giống mới, phân bón, cơ giới hóa, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch và chế biến, nhằm cung cấp giống cây trồng, giống chăn nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng và dịch vụ tốt về sản xuất, canh tác, thị trường, giá cả đáp ứng nhu cầu sản xuất của công ty và nhân dân trong vùng.

b) Tăng cường vai trò nòng cốt của các công ty nông, lâm nghiệp trong việc hình thành và thực hiện mô hình liên kết sản xuất giữa hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và cơ sở khoa học công nghệ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước hướng dẫn triển khai, thực hiện các chính sách trên.

2. Về Tài chính:

a) Ban hành cơ chế chính sách về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp phù hợp trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp: xác định giá trị vườn cây, rừng trồng, đàn gia súc để xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa.

b) Nhà nước đảm bảo đủ vốn điều lệ đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; đủ vốn chi phối trong các doanh nghiệp nhà nước giữ tỷ lệ chi phối.

c) Ngân sách đảm bảo kinh phí bảo vệ, chăm sóc phát triển rừng phòng hộ, rừng tự nhiên chưa có phương án quản lý rừng bền vững và chưa được cấp chứng chỉ rừng quốc tế về quản lý rừng bền vững (chưa được khai thác).

d) Ban hành cơ chế tài chính, hạch toán đối với các công trình kinh tế xã hội đặc thù thật sự cần thiết phải giữ lại (mẫu giáo, nhà trẻ) trong các công ty nông, lâm nghiệp.

đ) Xử lý dứt điểm các khoản vốn và tài sản, nợ đọng, nợ khó đòi; có cơ chế giải quyết các khoản phải trả do khách quan; tài sản còn vốn nhà nước trên đất (rừng, vườn cây lâu năm...) khi chuyển giao đất về địa phương.

e) Điều chỉnh, bổ sung phương pháp xác định giá thuê đất đối với đất sản xuất nông, lâm nghiệp; nghiên cứu, kiến nghị việc giảm thuế suất và đề lại thuế tài nguyên gỗ khai thác rừng tự nhiên.

g) Đảm bảo đủ ngân sách cho việc rà soát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty nông, lâm nghiệp.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước hướng dẫn hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để triển khai, thực hiện các chính sách, cơ chế liên quan đến nội dung trên.

3. Về cán bộ, công nhân và người lao động:

Tiếp tục thực hiện chế độ đối với lao động dôi dư trong khi sắp xếp, chuyển đổi công ty nông lâm nghiệp; chính sách, chế độ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với cán bộ, công nhân và người lao động không hưởng lương từ công ty do hợp đồng nhận khoán.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung trên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy đảng, chính quyền các ngành, các cấp, địa phương tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức, người lao động trong các công ty nông, lâm nghiệp và nhân dân về chủ trương tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và các Bộ, ngành liên quan tổ chức Hội nghị toàn quốc quán triệt tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị, phổ biến chương trình, kế hoạch của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp. Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước xây dựng phương án tổng thể về sắp xếp, đổi mới và phát triển công ty nông, lâm nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình, kế hoạch này.

5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi tổng hợp, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch này.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty nhà nước, công ty, căn cứ vào kế hoạch của Chính phủ cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch của cơ quan, địa phương, đơn vị mình./.

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục
VỀ CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 30-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ TIẾP TỤC SẮP XẾP,
ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY NÔNG, LÂM NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2014
của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Hình thức văn bản
1	Tổ chức Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị, phổ biến Chương trình, kế hoạch của Chính phủ về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động công ty nông, lâm nghiệp.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Tập đoàn, Tổng công ty.	Tháng 6 năm 2014	Thông báo kết luận Hội nghị
2	Xây dựng văn bản quy định về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội.	Quý III năm 2014	Nghị định của Chính phủ
3	Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước xây dựng phương án tổng thể về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; các địa phương, doanh nghiệp.	Quý III năm 2014	Thông tư hướng dẫn.

4	Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng đất đai khi sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp (Rà soát, đo đạc, lập bản đồ, cấp giấy CNQSD đất, ký hợp đồng thuê đất, xử lý các trường hợp vi phạm về quản lý sử dụng đất).	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; các Bộ, ngành, địa phương, công ty nông, lâm nghiệp.	Quý III năm 2014	Thông tư hướng dẫn.
5	Hướng dẫn cơ chế, chính sách tài chính trong sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.	Bộ Tài chính	Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, các địa phương, công ty nông, lâm nghiệp.	Quý III năm 2014	Thông tư hướng dẫn.
6	Việc xác định giá trị tài sản, vườn cây, rừng trồng, đàn gia súc để xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành liên quan, các địa phương, công ty nông, lâm nghiệp.	Quý III năm 2014	Thông tư Liên Bộ hướng dẫn.
7	Hướng dẫn về cơ chế tài chính đặc thù trong các công ty nông, lâm nghiệp.	Bộ Tài chính	Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, địa phương, công ty nông, lâm nghiệp.	Quý III năm 2014	Thông tư hướng dẫn.
8	Kinh phí thực hiện việc rà soát, đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty nông, lâm nghiệp.	Bộ Tài chính	Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, địa phương, công ty nông, lâm nghiệp.	Quý III năm 2014	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

9	Điều chỉnh, bổ sung phương pháp xác định giá thuê đất đối với đất sản xuất nông, lâm nghiệp; nghiên cứu kiến nghị việc giảm thuế suất và để lại thuế tài nguyên với gỗ khai thác từ rừng tự nhiên.	Bộ Tài chính	Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, địa phương, công ty nông, lâm nghiệp.	Quý III năm 2014	Thông tư hướng dẫn
10	Việc thực hiện quản lý rừng bền vững, cấp chứng chỉ rừng quốc tế về quản lý rừng bền vững đối với rừng sản xuất là rừng tự nhiên.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ, ngành liên quan, địa phương, đơn vị.	Quý IV năm 2014	Thông tư hướng dẫn
11	Việc thực hiện nhiệm vụ công ích theo phương thức đặt hàng, giao kế hoạch hàng năm đối với rừng tự nhiên là rừng sản xuất nhưng chưa được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững.	Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính	Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, địa phương, đơn vị.	Quý III năm 2014	Thông tư liên Bộ hướng dẫn
12	Việc cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên nghèo kiệt không có khả năng phục hồi để trồng rừng hoặc trồng cây công nghiệp hiệu quả hơn.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, địa phương, đơn vị.	Quý IV năm 2014	Thông tư hướng dẫn
13	Sửa đổi, bổ sung chính sách đầu tư, phát triển rừng trồng trên diện tích đất được quy hoạch là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, địa phương, đơn vị.	Quý IV năm 2014	Quyết định Thủ tướng Chính phủ

14	Chính sách thực hiện chế độ lao động dôi dư trong khi sắp xếp, chuyển đổi công ty nông lâm nghiệp; chính sách, chế độ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với cán bộ, công nhân và người lao động không hưởng lương từ công ty do hợp đồng nhận khoán.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị.	Quý IV năm 2014	Thông tư hướng dẫn
15	Chính sách khuyến khích việc chuyển giao ứng dụng các tiến bộ, khoa học và công nghệ về giống mới, phân bón, cơ giới hóa, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch và chế biến...	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị.	Quý IV năm 2014	Thông tư
16	Sửa đổi, bổ sung các hình thức giao khoán, vườn cây, rừng, đất rừng trong công ty nông, lâm nghiệp, Ban quản lý rừng.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp; các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, địa phương, đơn vị.	Quý IV năm 2014	Quyết định Thủ tướng Chính phủ; thông tư hướng dẫn